

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Ông Phạm Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST - HNGĐ ngày 12-10-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA, ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989 – có mặt

Bị đơn: Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1990 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn TB, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-9-2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Thanh T1 tại Ủy ban nhân dân xã XA, huyện VY, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 39 -2013 ngày 09-12-2013). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Lê Thanh T1 mãi chơi không tập trung làm ăn nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương và hai bên gia đình hòa giải nhưng không cải thiện. Anh chị đã ly thân từ

tháng 01 năm 2022 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lê Thanh T1 không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo A (sinh ngày 06-4-2014). Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo A, không yêu cầu anh Lê Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị Vũ Thị T xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; giao nhận và tổng đạt các văn bản hợp lệ cho anh Lê Thanh T1 nhưng anh Lê Thanh T1 vẫn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Lê Thanh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Thanh T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn TB, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Lê Thanh T1 đã được giao nhận, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Thanh T1 theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Vũ Thị T và anh Lê Thanh T1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Lê Thanh T1 mãi chơi không tập trung làm ăn nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh chị cũng đã ly thân từ tháng 01-2022 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương và hai bên gia đình hòa giải nhưng đến nay anh chị vẫn không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Thanh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị Vũ Thị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Lê Thanh T1 theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Vũ Thị T và anh Lê Thanh T1 có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo A (sinh ngày 06-4-2014). Cháu Bảo A còn nhỏ và có nguyện vọng được ở với mẹ là Vũ Thị T. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Bảo A. Vì vậy, khi ly hôn cần giao cháu Bảo A cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lê Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản*: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Lê Thanh T1.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lê Vũ Bảo A (sinh ngày 06-4-2014) cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Lê Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Vũ Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001970 ngày 11-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Ái, h. Văn Yên;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hồng Phượng

